

Số: 75 /KH-UBND

Móng Cái, ngày 08 tháng 3 năm 2023

KẾ HOẠCH

Chuyển đổi số toàn diện thành phố Móng Cái năm 2023

Thực hiện Kế hoạch số 37/KH-UBND ngày 17/02/2023 của UBND tỉnh Quảng Ninh về Chuyển đổi số toàn diện tỉnh Quảng Ninh năm 2023; Ủy ban nhân dân Thành phố xây dựng Kế hoạch Chuyển đổi số năm 2023 trên địa bàn, cụ thể như sau:

II. MỤC TIÊU NĂM 2023

1. Mục tiêu chung

Năm 2023 là năm trọng điểm trong xây dựng dữ liệu số, tạo bứt phá về chuyển đổi số toàn diện với 3 định hướng trọng tâm sau: (1)- Người dân, doanh nghiệp chỉ cung cấp thông tin một lần cho cơ quan nhà nước khi thực hiện dịch vụ công trực tuyến; (2)- Doanh nghiệp được khai thác dữ liệu, dữ liệu mở do cơ quan nhà nước cung cấp để phục vụ sản xuất, kinh doanh và xúc tiến đầu tư; (3)- Cơ quan nhà nước sử dụng dữ liệu, đặc biệt là dữ liệu mở từ máy sinh ra theo thời gian thực để hỗ trợ ra quyết định, giảm thiểu hoạt động báo cáo thủ công giữa các cấp; 3 định hướng này chính là nhằm cụ thể hóa các mục tiêu, nhiệm vụ theo chỉ đạo của tỉnh, thành phố (Nghị quyết số 09-NQ/TU ngày 05/02/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về Chuyển đổi số toàn diện tỉnh Quảng Ninh đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Kế hoạch 59/KH-UBND ngày 01/3/2022 của UBND tỉnh về thực hiện chuyển đổi số toàn diện tỉnh Quảng Ninh đến năm 2025, định hướng đến năm 2030, Nghị quyết 08-NQ/TU ngày 03/3/2022 của Ban Thường vụ Thành ủy Móng Cái về phát triển thành phố thông minh và chuyển đổi số toàn diện đến năm 2025, định hướng đến 2030; Quyết định số 9014/QĐ-UBND ngày 21/10/2022 của UBND thành phố Móng Cái về phê duyệt Đề án phát triển thành phố thông minh và chuyển đổi số toàn diện đến năm 2025, định hướng đến 2030).

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Phát triển dữ liệu số

- 100% các cơ quan, đơn vị chia sẻ dữ liệu trên Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu LGSP của tỉnh.
- Bám sát chỉ đạo của tỉnh, hướng dẫn của các sở, ban, ngành để triển khai, phối hợp triển khai hoàn thành 08 cơ sở dữ liệu quan trọng, gồm: Đất đai; cán bộ, công chức, viên chức; Y tế; giáo dục; quy hoạch; du lịch; đầu tư công; giao thông.
- Đảm bảo 100% dữ liệu phục vụ cho việc kết nối giữa hệ thống thông tin của tỉnh với CSDL của các bộ, ngành, quốc gia được cập nhập đầy đủ trên hệ thống thông tin của tỉnh.

2.2. Phát triển chính quyền số

- 100% các thủ tục hành chính ban hành mới đủ điều kiện theo quy định của pháp luật được cung cấp dưới hình thức dịch vụ công trực tuyến toàn trình và tích hợp lên Cổng dịch vụ công quốc gia.

- 100% hồ sơ được số hóa ngay từ khâu tiếp nhận đến trả kết quả cho người dân, 100% kết quả giải quyết thủ tục hành chính đủ điều kiện được ký số và trả cho người dân trên môi trường số thông qua tài khoản Công dân điện tử, 20% thủ tục hành chính được cung cấp biểu mẫu nhập liệu, số hóa đầu vào gắn với bóc tách dữ liệu.

- 100% người đứng đầu các phòng, ban, UBND các xã, phường sử dụng chữ ký số, xử lý công việc trên hệ thống chính quyền điện tử và trong năm được đào tạo/bồi dưỡng/tập huấn về kỹ năng số phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành và ra quyết định.

- 100% nhân lực công nghệ số nòng cốt Thành phố được đào tạo, tập huấn về chuyển đổi số, an toàn thông tin mạng.

- 100% cán bộ, công chức, viên chức được định kỳ hằng năm tập huấn, bồi dưỡng về chuyển đổi số, kỹ năng số; trong đó 50% cán bộ, công chức, viên chức được tập huấn, bồi dưỡng về kỹ năng phân tích, xử lý dữ liệu bằng các công cụ số.

- 60% dịch vụ công trực tuyến phát sinh hồ sơ.

- 80% hồ sơ được xử lý hoàn toàn trực tuyến.

2.3. Về phát triển kinh tế số

- Tối thiểu 50% doanh nghiệp nhỏ và vừa sử dụng nền tảng số, giải pháp số;

- 100% doanh nghiệp cung cấp dịch vụ điện, nước, viễn thông sử dụng hợp đồng điện tử;

- Tỷ trọng doanh thu thương mại điện tử trong tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng trên địa bàn đạt 12%;

- Tỷ lệ hộ kinh doanh cá thể, hợp tác xã sử dụng thương mại điện tử đạt tối thiểu 50%;

- 100% sản phẩm OCOP (từ 3 sao trở lên) được đưa lên sàn thương mại điện tử và phát sinh giao dịch;

- 80% sản phẩm nông sản, thủy sản được truy xuất nguồn gốc.

- Trên 99% doanh nghiệp và tổ chức nộp thuế điện tử; tỷ lệ hộ kinh doanh cá thể nộp thuế theo phương pháp kê khai thực hiện nộp thuế điện tử 30%.

- 100% các nhà hàng, khách sạn, cơ sở kinh doanh dịch vụ; 90% các hộ kinh doanh tại các Chợ thuộc Ban Quản lý Chợ quản lý, các Trung tâm Thương mại, siêu thị thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt.

2.4. Về phát triển xã hội số

- Tỷ lệ thuê bao băng rộng di động/100 dân đạt 92%

- 88% hộ gia đình có đường Internet cáp quang băng rộng;

- 100% khu dân cư tập trung có kết nối internet băng rộng cố định;

- 100% các cơ sở giáo dục, cơ sở y tế, dịch vụ điện, nước, thu phí và lệ phí ở cấp Thành phố và các xã khu vực đồng bằng thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt;

- 100% địa chỉ số có đầy đủ các trường thông tin được gán mã và thông báo tới chủ địa chỉ; triển khai sử dụng địa chỉ số đối với dịch vụ bưu chính;

- Tỷ lệ người dân từ 15 tuổi trở lên có tài khoản giao dịch tại ngân hàng hoặc các tổ chức được phép khác đạt 95%;

- 100% người dân có sổ sức khỏe điện tử được đưa vào sử dụng trong khám chữa bệnh;

- 70% người dân trưởng thành sử dụng nền tảng tư vấn khám chữa bệnh từ xa.

- 100% người dân trưởng thành đã có điện thoại di động thông minh có nhu cầu được khởi tạo và cung cấp miễn phí chữ ký số từ xa cá nhân và 10% sử dụng chữ ký số cá nhân để giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính trên môi trường điện tử.

- 100% các trường từ Tiểu học đến Trung học phổ thông trên địa bàn triển khai học bạ điện tử;

- 95% người dân từ 15 tuổi trở lên có điện thoại thông minh được cài đặt ứng dụng VneID, định danh điện tử mức độ 2;

- Phát triển hạ tầng viễn thông băng rộng chất lượng cao (giảm trạm 2G xuống dưới 3%, giảm trạm 3G xuống dưới 10%. Tăng tỷ lệ trạm 4G lên trên 60%; tăng tỷ lệ trạm 5G lên tối thiểu 25% sau khi Bộ Thông tin - Truyền thông hoàn thành quy hoạch và cấp phép thương mại);

- Nâng cấp Hệ thống truyền thanh cơ sở ứng dụng công nghệ thông tin và viễn thông hiện đại, quản trị tập trung trên địa bàn Thành phố trên cơ sở hệ thống truyền thanh không dây kỹ thuật số đã triển khai trên địa bàn 17 xã, phường.

(Danh sách các mục tiêu chuyển đổi số tại Phụ lục I kèm theo)

III. NHIỆM VỤ

1. Nhận thức số

a) Xây dựng và triển khai Kế hoạch truyền thông về Chuyển đổi số năm 2023 theo hướng trọng tâm, trọng điểm đồng thời chú trọng đổi mới và phát huy hiệu quả các kênh truyền thông về chuyển đổi số trên các hạ tầng truyền thông của Thành phố và của tỉnh.

- Cơ quan chủ trì: Trung tâm Truyền thông và Văn hóa.

- Cơ quan phối hợp: Phòng Văn hóa - Thông tin, các phòng, ban, UBND các xã, phường.

- Thời gian hoàn thành: Trước 15/3/2023.

b) Xây dựng, ban hành Kế hoạch tổ chức chuỗi sự kiện, hoạt động hưởng ứng Ngày chuyển đổi số quốc gia 10/10 trên địa bàn theo Kế hoạch của tỉnh, trong đó có tổ chức Chương trình phát động hưởng ứng, tổ chức ra quân phổ biến, hỗ trợ người dân cài đặt, sử dụng các sản phẩm, dịch vụ số.

- Cơ quan chủ trì: Phòng Văn hóa - Thông tin.

- Cơ quan phối hợp: Trung tâm Truyền thông Thành phố, các tổ chức hội đoàn thể, MTTQ các cấp, các phòng, ban, UBND các xã, phường.

- Thời gian hoàn thành: Trước 30/6/2023.

c) Thiết lập, duy trì chuyên mục **“Chuyển đổi số”** trên cổng thông tin điện tử Thành phố, chương trình truyền thanh Thành phố để tập hợp các văn bản chỉ đạo của trung ương, các bộ, ngành, của tỉnh và tuyên truyền, phổ biến câu chuyện thành công, cách làm sáng tạo, mô hình điển hình về chuyển đổi số; những thành tựu, hiệu quả về chuyển đổi số trên địa bàn; cung cấp các thông tin để nâng cao nhận thức về chuyển đổi số, phổ cập kỹ năng số cơ bản cho người dân.

- Cơ quan chủ trì: Trung tâm Truyền thông và Văn hóa.

- Cơ quan phối hợp: Phòng Văn hóa - Thông tin, các phòng, ban, UBND các xã, phường.

- Thời gian hoàn thành: Tháng 4/2023

d) Phối hợp tổ chức, tham gia Cuộc thi khởi nghiệp sáng tạo trong thanh niên chủ đề Thanh niên Quảng Ninh với công cuộc chuyển đổi số quốc gia do tỉnh tổ chức.

- Cơ quan chủ trì: Đề nghị Thành đoàn Móng Cái.

- Cơ quan phối hợp: Trung tâm Truyền thông và Văn hóa, các phòng, ban, UBND các xã, phường.

- Thời gian: Tháng 8/2023.

2. Thể chế số

a) Áp dụng Bộ chỉ số chuyển đổi số tỉnh Quảng Ninh do UBND tỉnh ban hành và đưa chỉ số chuyển đổi số trở thành một trong những chỉ số thành phần đánh giá về cải cách hành chính/sự hài lòng của người dân/quản trị cấp huyện/nâng cao năng lực cạnh tranh trên địa bàn Thành phố.

- Cơ quan chủ trì: Phòng Văn hóa - Thông tin.

- Cơ quan phối hợp: Các phòng, ban, UBND các xã, phường.

b) Áp dụng triển khai bộ tiêu chí về văn hóa số của người Quảng Ninh văn minh, lịch sự trên môi trường số trên địa bàn Thành phố do UBND tỉnh ban hành.

- Cơ quan chủ trì: Phòng Văn hóa - Thông tin.

- Cơ quan phối hợp: Các phòng, ban, UBND các xã, phường.

c) Phối hợp xây dựng Nghị quyết về Quy định một số chính sách miễn giảm phí, lệ phí thuộc thẩm quyền cấp tỉnh trong sử dụng dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh đến năm 2025.

- Cơ quan chủ trì: các phòng chuyên môn có phí và lệ phí.

- Cơ quan phối hợp: Trung tâm Hành chính công, Phòng Tài chính - Kế hoạch, phòng Nội vụ.

d) Phối hợp tham mưu xây dựng Nghị quyết về chính sách hỗ trợ Tổ cộng nghệ số cộng đồng nhằm thúc đẩy triển khai Đề án 06 phục vụ chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh đến năm 2025.

- Cơ quan chủ trì: Công an Thành phố.
- Cơ quan phối hợp: Phòng Văn hóa - Thông tin, Tài chính - Kế hoạch, UBND các xã, phường.

đ) Phối hợp xây dựng các cơ chế chính sách thu hút và phát triển doanh nghiệp công nghệ số trên địa bàn tỉnh.

- Cơ quan chủ trì: Phòng Tài chính - Kế hoạch.
- Cơ quan phối hợp: Các phòng chuyên môn, UBND các xã, phường.

e) Phối hợp xây dựng danh mục Dữ liệu nền tảng của tỉnh sau khi các bộ ngành trung ương công bố danh mục dữ liệu chuyên ngành, trong đó có dữ liệu mở phục vụ công tác cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh.

- Cơ quan chủ trì: Phòng Văn hóa - Thông tin.
- Cơ quan phối hợp: Các phòng chuyên môn, Trung tâm Hành chính công, UBND các xã, phường.

3. Phát triển hạ tầng số

a) Các phòng, ban, UBND các xã, phường thường xuyên rà soát, đề xuất, bố trí nguồn lực thực hiện nâng cấp, chuẩn hóa hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin (*mạng WAN, mạng LAN, trang thiết bị máy tính phục vụ làm việc của cán bộ công chức...*), an toàn, an ninh mạng đảm bảo cho hoạt động của chính quyền điện tử, chính quyền số.

- Cơ quan chủ trì: Các phòng, ban, UBND các xã, phường.
- Cơ quan phối hợp: Phòng Văn hóa - Thông tin.
- Thời gian hoàn thành: Thường xuyên.

b) Triển khai chuyển đổi địa chỉ IPv6 theo chỉ đạo của tỉnh.

- Cơ quan chủ trì hướng dẫn thực hiện: Phòng Văn hóa - Thông tin.
- Cơ quan phối hợp: Các phòng, ban, UBND các xã, phường.
- Thời gian hoàn thành: Trong năm 2023.

c) Phát triển hạ tầng viễn thông băng rộng chất lượng cao theo hướng triển khai tắt sóng 2G, giảm tối đa trạm 3G, tăng tỷ lệ trạm 4G theo hướng là hạ tầng chủ đạo, đẩy mạnh phát triển hạ tầng mạng 5G tại Khu Công nghiệp, khu đô thị, khu du lịch...

- Cơ quan chủ trì: Phòng Văn hóa - Thông tin.
- Cơ quan phối hợp: Các phòng, ban, UBND các xã, phường.

d) Xây dựng kế hoạch phát triển hạ tầng số đến năm 2025, định hướng 2030 theo Kế hoạch của tỉnh.

- Cơ quan chủ trì: Phòng Văn hóa - Thông tin.
- Cơ quan phối hợp: Các phòng, ban, UBND các xã, phường.
- Thời gian hoàn thành: Tháng 6/2023.

e) Triển khai nâng cấp Hệ thống truyền thanh cơ sở ứng dụng công nghệ thông tin và viễn thông hiện đại, quản trị tập trung trên địa bàn Thành phố trên cơ

sở hệ thống truyền thanh không dây kỹ thuật số đã triển khai trên địa bàn 17 xã, phường.

- Cơ quan chủ trì: Phòng Văn hóa - Thông tin.

- Cơ quan phối hợp: Phòng Tài chính - Kế hoạch, Trung tâm Truyền thông và Văn hóa, UBND các xã, phường.

- Thời gian hoàn thành: Trong năm 2023.

4. Dữ liệu số

a) Phối hợp các Sở, ngành của tỉnh xây dựng 08 cơ sở dữ liệu nền tảng của tỉnh: (1)- Đất đai; (2)- cán bộ, công chức, viên chức; (3)- y tế; (4)- giáo dục; (5)- quy hoạch; (6)- du lịch; (7)- đầu tư công; (8)- Giao thông.

- *Xây dựng CSDL Đất đai:*

+ Cơ quan chủ trì: Phòng Tài nguyên và Môi trường.

+ Cơ quan phối hợp: Văn phòng Đăng ký QSD Đất; các phòng, ban có liên quan; UBND các xã, phường.

- *Xây dựng CSDL cán bộ, công chức, viên chức:*

+ Cơ quan chủ trì: Phòng Nội vụ.

+ Cơ quan phối hợp: Các phòng, ban, UBND các xã, phường.

- *Xây dựng CSDL Y tế:*

+ Cơ quan chủ trì: Phòng Y tế.

+ Cơ quan phối hợp: Các phòng, ban, UBND các xã, phường.

- *Xây dựng CSDL Giáo dục - Đào tạo:*

+ Cơ quan chủ trì: Phòng Giáo dục và Đào tạo.

+ Cơ quan phối hợp: Các phòng, ban, UBND các xã, phường.

- *Xây dựng CSDL Du lịch:*

+ Cơ quan chủ trì: Phòng Văn hóa và Thông tin.

+ Cơ quan phối hợp: Các phòng, ban, UBND các xã, phường.

- *Xây dựng CSDL Quy hoạch, CSDL Đầu tư công:*

+ Cơ quan chủ trì: Phòng Tài chính - Kế hoạch.

+ Cơ quan phối hợp: Các phòng, ban, UBND các xã, phường.

- *Xây dựng CSDL Giao thông vận tải:*

+ Cơ quan chủ trì: Phòng Quản lý đô thị.

+ Cơ quan phối hợp: Các phòng, ban, UBND các xã, phường.

b) Phối hợp các Sở, ngành của tỉnh triển khai kết nối chính thức các cơ sở dữ liệu đã thử nghiệm năm 2022¹; triển khai kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các hệ thống thông tin của tỉnh với các hệ thống thông tin của các bộ, ngành, các cơ sở

¹ Gồm: (1) Liên thông Tài nguyên Môi trường - Thuế (Bộ TNMT); (2) Cơ sở dữ liệu quốc gia về bảo hiểm (Bảo hiểm Xã hội Việt Nam); (3) Cơ sở dữ liệu đất đai quốc gia (phân hệ tập trung tại Bộ TNMT); (4) Cơ sở dữ liệu quốc gia về văn bản quy phạm pháp luật (Bộ Tư pháp); (5) Hệ thống thông tin quản lý danh mục điện tử dùng chung của các cơ quan nhà nước phục vụ phát triển Chính phủ điện tử Việt Nam (Bộ TTTT); (6) Công dịch vụ công của Bộ Xây dựng; (7) Hệ thống mã bưu chính Vpostcode (Tổng công ty Bưu điện Việt Nam).

dữ liệu quốc gia để phục vụ chuyển đổi số đồng bộ, thống nhất ngay sau khi các hệ thống của bộ, ngành, trung ương hoàn thành/cho phép kết nối

- Cơ quan chủ trì: Phòng Văn hóa - Thông tin.
- Cơ quan phối hợp: Các phòng chuyên môn liên quan.

c) Phối hợp hoàn thành việc nâng cấp phần mềm lưu trữ tài liệu điện tử của các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh phục vụ số hóa tài liệu lưu trữ điện tử của các cơ quan, đơn vị, địa phương

- Cơ quan chủ trì: phòng Nội vụ.
- Cơ quan phối hợp: Các phòng, ban, UBND các xã, phường.

d) Tiếp tục hoàn thiện dữ liệu dân cư đảm bảo “đúng, đủ, sạch, sống”, bảo đảm 100% dữ liệu công dân được lưu trữ trong cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư tích hợp với các cơ sở dữ liệu chuyên ngành liên quan (BHXH, Y tế,...) theo chỉ đạo của tỉnh, Công an tỉnh và các Sở, ngành liên quan.

- Cơ quan chủ trì: Công an Thành phố.
- Cơ quan phối hợp: Các phòng, ban, UBND các xã, phường.

đ) Phối hợp Sở Khoa học và Công nghệ thực hiện đề tài khoa học và công nghệ trọng tâm, chương trình bảo tồn nguồn gen của tỉnh...; xây dựng cơ sở dữ liệu nhằm mô phỏng các kết quả nghiên cứu KHCN thúc đẩy khám phá, nghiên cứu ứng dụng của học sinh, sinh viên, công chúng; tiến tới hình thành trung tâm khám phá khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo

- Cơ quan chủ trì: Phòng Kinh tế.
- Cơ quan phối hợp: Các phòng, ban, UBND các xã, phường.

5. Nền tảng số

a) Phối hợp hoàn thành nền tảng tích hợp, chia sẻ cấp tỉnh (LGSP) đáp ứng các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật của Bộ Thông tin và Truyền thông (nếu có); bảo đảm 100% dữ liệu để kết nối giữa nền tảng của tỉnh với nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia (NDXP).

- Cơ quan chủ trì: Phòng Văn hóa - Thông tin.
- Cơ quan phối hợp: Các phòng, ban, UBND các xã, phường.

b) Phối hợp triển khai nền tảng số hóa và bóc tách dữ liệu tỉnh phục vụ việc số hóa của các ngành, địa phương và số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính trên địa bàn Thành phố

- Cơ quan chủ trì: Trung tâm Hành chính công.
- Cơ quan phối hợp: Phòng Văn hóa - Thông tin, các phòng chuyên môn, UBND các xã, phường.

c) Phối hợp triển khai Kho dữ liệu số dùng chung toàn tỉnh cho phép thu thập, lưu trữ, tổng hợp từ nhiều nguồn dữ liệu khác nhau (có cấu trúc, bán cấu trúc, phi cấu trúc), phân tích, xử lý, khai phá, hỗ trợ ra quyết định; cung cấp thông tin, dữ liệu kịp thời, đầy đủ, công khai cho người dân, doanh nghiệp

- Cơ quan chủ trì: Phòng Văn hóa - Thông tin

- Cơ quan phối hợp: Các phòng, ban, UBND các xã, phường.

d) Triển khai nền tảng khảo sát, thu thập ý kiến người dân trên địa bàn Thành phố sau khi có đánh giá từ Bộ Thông tin và Truyền thông sau thời gian triển khai thí điểm và chỉ đạo của tỉnh.

- Cơ quan chủ trì: Phòng Văn hóa - Thông tin

- Cơ quan phối hợp: Các phòng, ban, UBND các xã, phường..

đ) Phối hợp hoàn thiện nền tảng y tế số theo Quyết định số 2955/QĐ-BYT ngày 28/10/2022 của Bộ Y tế về việc ban hành Quyết định phê duyệt Kế hoạch thúc đẩy phát triển và sử dụng các nền tảng số y tế thực hiện Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

- Cơ quan chủ trì: Phòng Y tế.

- Cơ quan phối hợp: Trung tâm Y tế Thành phố; Các phòng, ban, UBND các xã, phường.

6. Nhân lực số

a) Triển khai Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng năm 2023 cho CBCCVV về chuyển đổi số, an toàn an ninh thông tin, kỹ năng phân tích xử lý dữ liệu, sử dụng hệ thống chính quyền điện tử theo Kế hoạch của tỉnh.

- Cơ quan chủ trì: Phòng Văn hóa - Thông tin, Phòng Nội vụ.

- Cơ quan phối hợp: Các phòng, ban, UBND các xã, phường.

- Thời gian thực hiện: Trong năm 2023.

b) Triển khai tập huấn cho các Tổ công nghệ số cộng đồng; nâng cao trình độ, kiến thức kỹ năng số cho các thành viên trong Tổ công nghệ số cộng đồng.

- Cơ quan chủ trì: Phòng Văn hóa - Thông tin, Thành Đoàn Móng Cái.

- Cơ quan phối hợp: Các phòng, ban, UBND các xã, phường, các ngân hàng doanh nghiệp viễn thông trên địa bàn.

- Thời gian thực hiện: Trong năm 2023.

c) Các phòng, ban, UBND các xã, phường bám sát chỉ đạo của tỉnh và tình hình thực tế, đề xuất, tham mưu UBND Thành phố xây dựng Kế hoạch để tổ chức, đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn về chuyển đổi số trên địa bàn.

- Cơ quan chủ trì: Các phòng, ban, UBND các xã, phường.

- Cơ quan phối hợp: Phòng Nội vụ, Văn hóa - Thông tin.

- Thời gian thực hiện: hoàn thành trong tháng 4/2023 (*phòng Văn hóa – Thông tin tổng hợp, báo cáo*)

d) Kiện toàn tổ chức, bộ máy, cán bộ chuyên trách và cán bộ kiêm nhiệm triển khai từ Thành phố đến cơ sở để triển khai các nhiệm vụ chuyển đổi số thành phố và các xã, phường.

- Cơ quan chủ trì: Các phòng, ban, UBND các xã, phường (phòng Nội vụ đôn đốc, hướng dẫn, tổng hợp, báo cáo).

- Thời gian hoàn thành: Tháng 6/2023.

7. An toàn thông tin mạng

a) Tiếp tục rà soát, triển khai đầy đủ phương án bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ các hệ thống thông tin đang vận hành trong năm 2023.

- Cơ quan chủ trì: Phòng Văn hóa - Thông tin
- Cơ quan phối hợp: Các phòng, ban, UBND các xã, phường.
- Thời gian thực hiện: Trong năm 2023.

b) Đối với các hệ thống thông tin (*đề xuất Thành phố triển khai*) phải đảm bảo an toàn thông tin theo cấp độ; được quản lý, vận hành theo mô hình 04 lớp; hệ thống thông tin được kiểm tra, đánh giá an toàn thông tin mạng trước khi đưa vào sử dụng, khi nâng cấp, thay đổi, định kỳ theo quy định.

- Cơ quan chủ trì: Các phòng, ban, UBND các xã, phường.
- Cơ quan phối hợp: Phòng Nội vụ, Văn hóa - Thông tin.
- Thời gian hoàn thành: Thường xuyên 2023.

c) Xây dựng Kế hoạch đảm bảo an toàn thông tin phục vụ chuyển đổi số trên địa bàn Thành phố giai đoạn 2023-2024 theo Kế hoạch của tỉnh.

- Cơ quan chủ trì: Phòng Văn hóa - Thông tin.
- Cơ quan phối hợp: Các phòng, ban, UBND các xã, phường.
- Thời gian hoàn thành: Trước ngày 30/6/2023.

8. Chính quyền số

a) Tiếp tục rà soát, chuẩn hóa quy trình giải quyết các thủ tục hành chính; đối với các TTHC ban hành mới đủ điều kiện cung ứng dịch vụ công trực tuyến toàn trình, đảm bảo 100% TTHC được tích hợp lên Cổng dịch vụ công quốc gia; Số hóa và ký số hồ sơ ngay từ khâu tiếp nhận, trả kết quả ký số cho người dân, doanh nghiệp.

- Cơ quan chủ trì: Trung tâm Hành chính công.
- Cơ quan phối hợp: Các phòng, ban, UBND các xã, phường.
- Thời gian thực hiện: Thường xuyên 2023.

b) Phối hợp triển khai thực hiện Khung Bộ chỉ số phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành của các cơ quan trong hệ thống hành chính nhà nước (*sau khi Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định*) trên địa bàn Thành phố.

- Cơ quan chủ trì: Văn phòng HĐND - UBND Thành phố.
- Cơ quan phối hợp: Các phòng, ban, UBND các xã, phường.

c) Phối hợp triển khai Trung tâm giám sát, điều hành thông minh tỉnh Quảng Ninh.

- Cơ quan chủ trì: Văn phòng HĐND - UBND Thành phố.
- Cơ quan phối hợp: Các phòng, ban, đơn vị, UBND các xã, phường.

d) Phối hợp triển khai số hóa trong các cơ quan đảng, nhà nước, MTTQ và các đoàn thể chính trị Thành phố theo Kế hoạch của tỉnh.

- Cơ quan chủ trì: Văn phòng Thành ủy, các cơ quan đảng, nhà nước, MTTQ

và các đoàn thể CTXH Thành phố.

- Cơ quan phối hợp: Phòng Văn hóa - Thông tin.

9. Về phát triển kinh tế số

a) Phối hợp triển khai Nền tảng cửa khẩu số trên địa bàn Thành phố.

- Ban Quản lý cửa khẩu quốc tế Móng Cái phối hợp với Chi cục Hải quan cửa khẩu quốc tế Móng Cái, Chi cục Hải quan cảng Vạn Gia và các phòng, ban, đơn vị có liên quan triển khai thực hiện

b) Xây dựng chương trình chuyển đổi số doanh nghiệp thành phố Móng Cái đến năm 2025 theo Kế hoạch của tỉnh; triển khai các chương trình, kế hoạch hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa chuyển đổi số.

- Cơ quan chủ trì: Phòng Tài chính - Kế hoạch.

- Cơ quan phối hợp: Các phòng, ban, đơn vị, UBND các xã, phường.

- Thời gian hoàn thành: Trong năm 2023.

c) Triển khai 100% hợp đồng điện tử trong các doanh nghiệp điện, nước, viễn thông trên địa bàn.

- Cơ quan chủ trì: Các doanh nghiệp điện, nước, viễn thông.

- Cơ quan phối hợp: UBND các xã, phường; các đơn vị có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Trong năm 2023.

d) Phối hợp hoàn thành triển khai hệ thống truy xuất nguồn gốc cho sản phẩm, hàng hóa thành phố Móng Cái.

- Cơ quan chủ trì: Phòng Kinh tế.

- Cơ quan phối hợp: Các phòng, ban, đơn vị, UBND các xã, phường.

e) Đẩy mạnh thanh toán không dùng tiền mặt trong khu vực công và trong Nhân dân phấn đấu 100% các dịch vụ thiết yếu xã hội (*y tế, giáo dục, điện, nước, viễn thông...*) thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt. Đối với các khu vực vùng sâu, vùng xa tập trung nâng cao số lượng cài đặt và sử dụng Mobile Money; mở các điểm thanh toán không dùng tiền mặt đến tất cả các thôn, bản.

- Cơ quan chủ trì: Các ngân hàng, các doanh nghiệp Viễn thông cung cấp dịch vụ Mobile Money trên địa bàn.

- Cơ quan phối hợp: Các phòng, ban, đơn vị, UBND các xã, phường.

- Thời gian hoàn thành: Trong năm 2023.

f) Phối hợp triển khai nền tảng số trong công tác xúc tiến, kêu gọi đầu tư để nâng cáo chất lượng thu hút đầu tư trên địa bàn tỉnh.

- Cơ quan chủ trì: Phòng Tài chính - Kế hoạch.

- Cơ quan phối hợp: Các phòng, ban, đơn vị, UBND các xã, phường.

- Thời gian hoàn thành: Trong năm 2023.

g) Triển khai mô hình Chợ 4.0 thanh toán không dùng tiền mặt trên địa bàn Thành phố (*theo Kế hoạch số 18/KH-UBND ngày 30/01/2023 của UBND Thành phố*)

- Cơ quan chủ trì: Phòng kinh tế.
- Cơ quan phối hợp: Các phòng, ban, đơn vị, UBND các xã, phường; các Ngân hàng trên địa bàn.

- Thời gian hoàn thành: Trong năm 2023.

h) Phối hợp khảo sát, đánh giá hiện trạng, nhu cầu và khả năng sẵn sàng tham gia chuyển đổi số tại các doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn Thành phố theo Kế hoạch của tỉnh. Hỗ trợ các doanh nghiệp nhỏ và vừa tham gia các sàn giao dịch thương mại điện tử nhằm tiếp cận ứng dụng công nghệ số trong hoạt động sản xuất kinh doanh và tìm kiếm thị trường...

- Cơ quan chủ trì: Hiệp hội doanh nghiệp thành phố.
- Cơ quan phối hợp: Các phòng, ban, đơn vị; UBND các xã, phường.
- Thời gian hoàn thành: Tháng 6/2023.

10. Về phát triển xã hội số

a) Triển khai Nền tảng công dân số phục vụ người dân, doanh nghiệp trong tiếp cận, sử dụng dịch vụ công trực tuyến, phản ánh hiện trường, cập nhật và tiếp cận các thông tin chính thống, kịp thời về tình hình trong tỉnh, thành phố.

- Cơ quan chủ trì: Trung tâm Hành chính công.
- Cơ quan phối hợp: Các phòng, ban, đơn vị, UBND các xã, phường.
- Thời gian thực hiện: Năm 2023-2024.

b) Triển khai lắp đặt, vận hành thí điểm hệ thống wifi miễn phí tại điểm du lịch và hệ thống quét mã QR code hỗ trợ du khách tra cứu sử dụng dịch vụ du lịch.

- Cơ quan chủ trì: Phòng Văn hóa - Thông tin.
- Cơ quan phối hợp: Các phòng, ban, đơn vị; UBND các xã, phường liên quan.
- Thời gian thực hiện: Tháng 4/2023.

c) Phổ cập kỹ năng số, khuyến khích, hướng dẫn người dân sử dụng nền tảng học trực tuyến mở đại trà theo chỉ đạo của tỉnh. Phát triển kỹ năng số cho người dân thông qua việc tuyên truyền, hướng dẫn sử dụng các dịch vụ số, trọng tâm là dịch vụ công trực tuyến và dịch vụ số trong các lĩnh vực y tế, giáo dục, thương mại... Khuyến khích và tạo điều kiện cho mọi người dân được học tập, nghiên cứu mọi lúc, mọi nơi, mọi thời điểm.

- Cơ quan chủ trì: Phòng Văn hóa - Thông tin.
- Cơ quan phối hợp: Các phòng, ban, UBND các xã, phường.
- Thời gian thực hiện: Trong năm 2023.

d) Phối hợp xây dựng hệ thống điều hành thông minh, xây dựng cơ sở dữ liệu dùng chung trong toàn ngành Giáo dục theo Kế hoạch của tỉnh; Triển khai đẩy mạnh sử dụng học bạ điện tử, sổ liên lạc điện tử theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo; số hóa tài liệu, học liệu; Phối hợp triển khai mô hình chuyển đổi số cho các cấp học trên địa bàn Thành phố.

- Cơ quan chủ trì: phòng Giáo dục và Đào tạo.

- Cơ quan phối hợp: Các phòng, ban, đơn vị, UBND các xã, phường.
- Thời gian thực hiện: Năm 2023.

đ) Tiếp tục phát huy và nhân rộng mô hình y tế thông minh, trong đó, phối hợp xây dựng cơ sở dữ liệu dùng chung ngành Y tế đảm bảo kết nối liên thông, chia sẻ dữ liệu an toàn, trung tâm điều hành y tế thông minh; hệ thống khám chữa bệnh từ xa đến tuyến xã; tiếp tục triển khai hệ thống hồ sơ sức khỏe điện tử và mã định danh y tế.

- Cơ quan chủ trì: Phòng Y tế.
- Cơ quan phối hợp: Các phòng, ban, đơn vị, UBND các xã, phường..
- Thời gian hoàn thành: Năm 2023.

e) Tiếp tục triển khai rà soát, phủ lôm cáp quang trên địa bàn thành phố và nâng cao chất lượng mạng di động, triển khai hạ tầng mạng di động 5G sau khi Bộ Thông tin và Truyền thông cấp phép phát sóng thương mại, đấu giá băng tần thành công; triển khai nền tảng địa chỉ số quốc gia gắn với bản đồ số.

- Cơ quan chủ trì: Phòng Văn hóa - Thông tin.
- Cơ quan phối hợp: Các phòng, ban, đơn vị, UBND các xã, phường.
- Thời gian hoàn thành: Trong năm 2023.

f) Tiếp tục triển khai hoàn thiện dữ liệu dân cư đảm bảo “đúng, đủ, sạch, sống”, bảo đảm 100% dữ liệu công dân được lưu trữ trong cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư tích hợp với các cơ sở dữ liệu chuyên ngành liên quan (BHXH, Y tế,...); Tiếp tục rà soát, tuyên truyền, hướng dẫn người dân cài đặt ứng dụng VneID và hướng dẫn người dân khai thác, sử dụng.

- Cơ quan chủ trì: Công an Thành phố.
- Cơ quan phối hợp: Các phòng, ban, đơn vị, UBND các xã, phường.
- Thời gian hoàn thành: Tháng 6/2023.

g) Khởi tạo và cung cấp miễn phí chữ ký số từ xa cá nhân cho người dân trong độ tuổi trưởng thành có điện thoại di động thông minh, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp sử dụng trên Cổng Dịch vụ công của tỉnh, Cổng Dịch vụ công Quốc gia.

- Cơ quan chủ trì: Trung tâm Hành chính công, UBND các xã, phường.
- Cơ quan phối hợp: Văn hóa - Thông tin, các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ chữ ký số.

- Thời gian thực hiện: Hoàn thành trước 30/10/2023.

IV. GIẢI PHÁP

1. Giải pháp về công tác lãnh đạo, chỉ đạo

- Ban chỉ đạo Chuyển đổi số Thành phố chỉ đạo toàn diện việc thực hiện Kế hoạch, quyết định các chủ trương, cơ chế, chính sách, tạo môi trường pháp lý thúc đẩy xây dựng, triển khai có hiệu quả và đảm bảo các mục tiêu đề ra; đôn đốc, kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả triển khai hàng tháng, quý. Định kỳ kiểm tra, rà soát các kết quả và nội dung nhiệm vụ/dự án chuyển đổi số, đối chiếu với các

chỉ tiêu chuyển đổi số của tỉnh và tình hình thực tiễn triển khai để cập nhật cho phù hợp.

- Người đứng đầu cấp ủy, thủ trưởng các phòng, ban, đơn vị, UBND các xã, phường trực tiếp lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện công tác chuyển đổi số của cơ quan, đơn vị mình, xác định chuyển đổi số là nhiệm vụ trọng tâm, xuyên suốt trong lãnh đạo của các cấp ủy đảng, trong toàn bộ hoạt động của cơ quan, tổ chức, người dân và doanh nghiệp nhằm phục vụ tốt nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của Thành phố, nâng cao năng lực cạnh tranh của nền kinh tế, chất lượng cuộc sống của người dân; đảm bảo an ninh, an toàn xã hội, góp phần xây dựng Đảng và hệ thống chính trị vững mạnh toàn diện.

- Gắn công tác lãnh đạo, chỉ đạo triển khai các nhiệm vụ về chuyển đổi số với trách nhiệm người đứng đầu các phòng, ban, đơn vị, địa phương và công tác đánh giá xếp loại, thi đua khen thưởng; các đồng chí Phó Chủ tịch UBND thành phố phụ trách các lĩnh vực chịu trách nhiệm triển khai các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp chuyển đổi số trong từng ngành, lĩnh vực được giao.

- Việc triển khai các dự án/nhiệm vụ về chuyển đổi số tuân thủ nguyên tắc đồng bộ với các hệ thống thông tin, CSDL của bộ, ngành và tỉnh triển khai; kế thừa, và tiếp tục phát huy các kết quả, thành tựu từ hệ thống chính quyền điện tử, đô thị thông minh, phù hợp với yêu cầu, điều kiện và đặc thù riêng của Thành phố, đảm bảo hiệu quả, thiết thực, không được để xảy ra lãng phí.

- Ban hành các quy định, quy chế để cán bộ công chức viên chức bắt buộc sử dụng các nền tảng số, các công cụ số để xử lý công việc, phục vụ người dân và doanh nghiệp trên môi trường số, duy trì thói quen số cùng với các quy tắc ứng xử trên môi trường số, tạo thành văn hóa số trước hết trong hệ thống chính trị, lan tỏa ra cộng đồng xã hội.

- Các phòng, ban, đơn vị Thành phố tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố phối hợp với các sở, ngành của tỉnh nghiên cứu, sửa đổi, ban hành các quy định, chính sách hỗ trợ doanh nghiệp, khởi nghiệp sáng tạo, thương mại, kinh tế chia sẻ... để tạo điều kiện thuận lợi cho phát triển mô hình và hoạt động kinh tế mới dựa trên các nền tảng công nghệ số.

2. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức, tăng cường tương tác với người dân, doanh nghiệp

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền được thực hiện trên các loại hình báo chí và công thông tin điện tử, thông tin cơ sở, các nền tảng mạng xã hội để tạo thuận lợi cho người dân tiếp cận thông tin.

- Xây dựng đa dạng các sản phẩm truyền thông để tuyên truyền chuyển đổi số (tin bài, thời sự, chuyên đề, clip, hình ảnh...) thông qua nhiều hình thức linh hoạt, trực quan, dễ tiếp cận.

- Xây dựng chương trình, triển khai hướng dẫn, tuyên truyền, phổ cập kỹ năng số cho người dân, hướng dẫn người dân sử dụng các dịch vụ số bảo đảm an toàn thông tin, bảo vệ dữ liệu cá nhân trên không gian mạng.

- Giao Tổ công nghệ số cộng đồng có trách nhiệm tuyên truyền, phổ biến, chuyển tải các thông điệp thiết thực, gần gũi và các kỹ năng số cơ bản thông qua

các ấn phẩm tuyên truyền, hướng dẫn người dân cài đặt ứng dụng VNeID, Quang Ninh Media, các ứng dụng thông minh... để người dân tại thôn, khu thuộc địa bàn quản lý nắm biết lợi ích mang lại cho người dân, sẵn sàng và tích cực tham gia.

- Tổ chức triển khai, phổ biến Bộ chỉ số chuyển đổi số cấp huyện, cấp xã và kết quả chuyển đổi số của thành phố bằng nhiều hình thức. Phối hợp với tỉnh tổ chức xếp hạng, vinh danh và nhân rộng các mô hình, tổ chức điển hình dẫn đầu trong chuyển đổi số trên địa bàn.

- Tiếp tục tuyên truyền, hướng dẫn cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và Nhân dân trên địa bàn tham gia vào kênh truyền thông “Chuyển đổi số quốc gia” và “Chuyển đổi số Quảng Ninh” trên Zalo để được cập nhật kịp thời các thông tin về chuyển đổi số phục vụ công tác và đời sống.

3. Giải pháp về đào tạo, nguồn nhân lực

- Người đứng đầu các tổ chức, phòng, ban, đơn vị, UBND các xã, phường và đảng viên, cán bộ, công chức, viên chức gương mẫu đi đầu trong chuyển đổi số.

- Phối hợp với các sở, ngành của tỉnh xây dựng, triển khai các chương trình đào tạo về kỹ năng số, quản trị số, lãnh đạo số, chiến lược chuyển đổi số,... để đào tạo, tập huấn cho 100% lãnh đạo các cơ quan Đảng, các tổ chức đoàn thể và các cơ quan nhà nước từ cấp thành phố đến xã, phường và các doanh nghiệp trên địa bàn.

- Tham gia các khóa đào tạo chuyên sâu cho đội ngũ cán bộ chuyên trách về công nghệ thông tin, cán bộ nòng cốt chuyển đổi số; các khóa nâng cao kỹ năng số, kỹ năng phân tích và xử lý dữ liệu cho cán bộ, công chức, viên chức để thúc đẩy nhanh quá trình chuyển đổi toàn diện môi trường làm việc lên môi trường số cho cán bộ, công chức và tạo được lực lượng nòng cốt, lan tỏa kiến thức, kỹ năng ra toàn xã hội phục vụ chuyển đổi số tại thành phố Móng Cái.

- Triển khai các hoạt động tư vấn, hỗ trợ các doanh nghiệp, HTX về chuyển đổi số; hỗ trợ tham gia các khóa đào tạo về chuyển đổi số; khuyến khích các doanh nghiệp chủ động đào tạo và trang bị cho người lao động các kỹ năng cần thiết để tham gia chuyển đổi số.

- Đưa nội dung đào tạo kỹ năng số vào chương trình giảng dạy/ngoại khóa từ cấp tiểu học.

4. Giải pháp tài chính

- Huy động các nguồn lực cho thực hiện chuyển đổi số; ưu tiên triển khai theo hình thức thuê dịch vụ công nghệ thông tin trong cơ quan nhà nước đảm bảo hiệu quả thiết thực, không để xảy ra tham nhũng, lãng phí; khuyến khích các doanh nghiệp thử nghiệm các công nghệ mới, các giải pháp mới, các ý tưởng sáng tạo để nghiên cứu, vận dụng và đưa vào cuộc sống.

- Lồng ghép nguồn lực từ các chương trình, đề án có liên quan để thực hiện chuyển đổi số; nguồn đầu tư của doanh nghiệp, cộng đồng và các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

- Ngân sách thành phố bảo đảm kinh phí để thực hiện các nhiệm vụ, dự án thuộc phạm vi Kế hoạch được giao cho các phòng, ban, đơn vị chủ trì, triển khai.

- Tranh thủ sự nguồn hỗ trợ, tài trợ từ các tổ chức, doanh nghiệp cho đầu

tu, thí điểm vận hành ứng dụng phần mềm phục vụ chuyển đổi số trên địa bàn.

5. Giải pháp hợp tác

- Phát huy các thỏa thuận hợp tác tỉnh đã ký kết với các doanh nghiệp viễn thông, công nghệ thông tin, doanh nghiệp số có uy tín, năng lực, kinh nghiệm (VNPT, VIETTEL, FPT,...) để tham gia xây dựng phát triển hạ tầng công nghệ thông tin, viễn thông, nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu, định hướng Chuyển đổi số toàn diện; hợp tác, tư vấn triển khai phát triển kinh tế số, xã hội số; phối hợp vận hành hạ tầng công nghệ thông tin của tỉnh, thành phố bảo đảm an toàn thông tin mạng; tham gia triển khai thí điểm các giải pháp, ứng dụng chuyển đổi số trên địa bàn Thành phố.

- Tham gia các chương trình học tập, chia sẻ kinh nghiệm với các huyện, thị xã, thành phố trong cả nước để trao đổi kinh nghiệm chuyển đổi số. Chủ động, tích cực tham gia các tổ chức, diễn đàn trong nước và quốc tế về chuyển đổi số, xây dựng chính phủ số, phát triển kinh tế số và xã hội số.

6. Kiểm tra, giám sát

- Định kỳ kiểm tra, giám sát kết quả thực hiện chuyển đổi số trên địa bàn Thành phố thông qua các hình thức kiểm tra trực tiếp, gián tiếp và hệ thống phần mềm quản lý đánh giá mức độ chuyển đổi số do tỉnh triển khai.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát của các cấp ủy Đảng, HĐND và các tổ chức xã hội trong tổ chức thực hiện chuyển đổi số.

- Tăng cường kỷ luật, kỷ cương, đề cao vai trò dẫn dắt chuyển đổi số của người đứng đầu; xác định chuyển đổi số là nhiệm vụ trọng tâm, chính trị quan trọng để thường xuyên đôn đốc thực hiện. Công tác đầu tư, mua sắm trong các kế hoạch, chương trình, dự án ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số cần theo nguyên tắc: Có người làm, có người giám sát độc lập, thực hiện việc kiểm tra, giám sát kịp thời ngay từ khâu lập kế hoạch, phê duyệt chủ trương, lập dự toán đến các khâu thực hiện đầu tư, mua sắm và đến khâu quyết toán.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện Kế hoạch từ nguồn vốn ngân sách nhà nước và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác theo quy định của pháp luật. Khuyến khích việc huy động các nguồn kinh phí ngoài ngân sách địa phương để triển khai các nội dung Kế hoạch.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số Thành phố

- Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số Thành phố có vai trò chỉ đạo toàn diện việc thực hiện Kế hoạch; đôn đốc, kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả triển khai hàng tháng, quý, năm.

- UBND Thành phố, Ban chỉ đạo Chuyển đổi số Thành phố tổ chức họp đánh giá, kiểm điểm tiến độ thực hiện Kế hoạch hàng tháng, quý hoặc đột xuất; kịp thời điều chỉnh theo sự chỉ đạo của tỉnh và tình hình thực tế của Thành phố.

2. Phòng Văn hóa - Thông tin

- Là cơ quan Thường trực, chủ trì tham mưu về triển khai thực hiện Kế hoạch Chuyển đổi số, theo dõi, hướng dẫn, đôn đốc, tổng hợp tình hình triển khai các nhiệm vụ, chương trình, dự án của các phòng, ban, đơn vị thành phố và UBND các xã, phường, định kỳ hàng tháng (*trước ngày 15 hàng tháng*) tổng hợp, báo cáo UBND Thành phố; trước ngày 15/12 hàng năm, tham mưu Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số thành phố tổ chức sơ kết, đánh giá kết quả thực hiện.

- Đầu mối, phối hợp với các phòng, ban, đơn vị tổ chức đánh giá, chấm điểm Bộ Chỉ số chuyển đổi số cấp huyện theo chỉ đạo của tỉnh, hướng dẫn của các Sở, ban, ngành. Là đầu mối phối hợp với trong triển khai các nền tảng số trên địa bàn thành phố.

- Phối hợp, tham gia ý kiến đối với các chương trình, dự án của Đề án do các phòng, ban, đơn vị chủ trì thực hiện. Chủ động nắm bắt, tổng hợp các khó khăn, vướng mắc có khả năng ảnh hưởng đến chất lượng, tiến độ của Kế hoạch và phối hợp với các phòng, ban, đơn vị tìm phương án giải quyết, báo cáo UBND Thành phố xem xét, quyết định.

- Chủ trì tham mưu và tổ chức cung cấp thông tin phục vụ công tác tuyên truyền, định hướng và công khai kết quả triển khai thực hiện Kế hoạch.

3. Công an Thành phố

Là cơ quan thường trực Ban chỉ đạo Thực hiện Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 trên địa bàn thành phố Móng Cái; theo dõi, hướng dẫn, đôn đốc, tổng hợp tình hình triển khai các nhiệm vụ của các phòng, ban, đơn vị thành phố và UBND các xã, phường về kết quả thực hiện Đề án; định kỳ hàng tháng tổng hợp, báo cáo UBND Thành phố; tham mưu Ban Chỉ đạo Thành phố tổ chức sơ kết, đánh giá kết quả thực hiện.

4. Phòng Tài chính - Kế hoạch

Tham mưu cân đối, bố trí ngân sách Thành phố trên cơ sở đề xuất dự toán kinh phí thực hiện các nội dung thuộc Kế hoạch của các cơ quan, đơn vị để tham mưu UBND thành phố xem xét, bố trí kinh phí để thực hiện theo quy định.

5. Phòng Nội vụ

- Tổ chức phát động phong trào thi đua chuyển đổi số trong toàn thành phố. Lựa chọn, vinh danh, khen thưởng cho các trường hợp điển hình tiên tiến về chuyển đổi số định kỳ hoặc đột xuất.

- Đưa vào đánh giá thi đua khen thưởng, kiểm điểm trách nhiệm người đứng đầu về kết quả triển khai chuyển đổi số của các đơn vị.

- Phối hợp với phòng Văn hóa - Thông tin triển khai đào tạo, bồi dưỡng chuyên đổi số cho cán bộ, công chức, viên chức thành phố; kiện toàn chức năng, nhiệm vụ cho các cơ quan, đơn vị có liên quan đến nhiệm vụ chuyển đổi số theo quy định của pháp luật.

- Chủ trì tham mưu xây dựng các quy định, quy chế để cán bộ công chức, viên chức bắt buộc sử dụng các nền tảng số, các công cụ số để xử lý công việc,

phục vụ người dân và doanh nghiệp trên môi trường số, từng bước hình thành và duy trì thói quen số cùng với các quy tắc ứng xử trên môi trường số, tạo thành văn hóa số trước hết trong hệ thống chính trị, lan tỏa ra cộng đồng xã hội.

6. Trung tâm Hành chính công

Chủ trì triển khai có hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp chuyển đổi số gắn với công tác giải quyết thủ tục hành chính, trong đó trọng tâm là: số hóa hồ sơ; dịch vụ công trực tuyến; thanh toán trực tuyến; ISO điện tử; thực hiện các nhiệm vụ khác khi được UBND Thành phố giao.

7. Trung tâm Truyền thông và Văn hóa

- Xây dựng và triển khai Kế hoạch truyền thông về Chuyển đổi số năm 2023 theo hướng trọng tâm, trọng điểm hướng đến người dân, truyền thông đồng bộ, toàn diện bằng nhiều hình thức trên các hạ tầng truyền thông.

- Thiết lập, duy trì chuyên mục “*Chuyển đổi số*” trên Cổng thông tin điện tử Thành phố, chương trình truyền thanh Thành phố để tập hợp các văn bản chỉ đạo của trung ương, các bộ, ngành, của tỉnh và tuyên truyền, phổ biến câu chuyện thành công, cách làm sáng tạo, mô hình điển hình về chuyển đổi số; những thành tựu, hiệu quả về chuyển đổi số trên địa bàn; cung cấp các thông tin để nâng cao nhận thức về chuyển đổi số, phổ cập kỹ năng số cơ bản cho người dân.

8. Các phòng, ban, đơn vị; UBND các xã, phường

- Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị trực tiếp chỉ đạo, chịu trách nhiệm trước Thành ủy, BCĐ, UBND Thành phố về kết quả chuyển đổi số trong cơ quan, đơn vị, địa bàn phụ trách.

- Các phòng, ban, đơn vị, UBND các xã, phường có trách nhiệm chủ động xây dựng kế hoạch và triển khai trên cơ sở bám sát nội dung, nhiệm vụ theo Kế hoạch, Đề án chuyển đổi số của sở, ngành cấp trên và theo các chỉ tiêu, nội dung, nhiệm vụ được giao chủ trì tại Kế hoạch này. Đề xuất nguồn kinh phí, hình thức đầu tư và tổ chức triển khai thực hiện, đảm bảo chất lượng, tiến độ, hiệu quả. Căn cứ tình hình thực tế chủ động đề xuất các nhiệm vụ, dự án để triển khai thực hiện thí điểm trên địa bàn.

- Phối hợp với Phòng Văn hóa - Thông tin, các đơn vị liên quan, UBND các xã, phường trong quá trình tổ chức thực hiện Kế hoạch, đảm bảo tính thống nhất giữa thành phố, ngành và địa phương. Định kỳ báo cáo kết quả triển khai thực hiện về phòng Văn hóa - Thông tin để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố, Ban Chỉ đạo chuyển đổi số thành phố và UBND tỉnh.

- Chủ động phối hợp với các sở, ngành của tỉnh trong triển khai các nền tảng số, hệ thống thông tin chuyên ngành trên địa bàn, đảm bảo tính đồng bộ, kết nối, liên thông; có trách nhiệm tham mưu chia sẻ dữ liệu do ngành, cơ quan, đơn vị mình quản lý về Kho dữ liệu dùng chung của tỉnh phục vụ chia sẻ, khai thác, sử dụng chung.

- Chỉ đạo tham gia các chương trình đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng, cập nhật kiến thức về chuyển đổi số, kỹ năng số, công nghệ số cho cán bộ, công chức, viên chức thuộc thẩm quyền quản lý do tỉnh, thành phố tổ chức. Phối hợp trong việc tuyên truyền về chuyển đổi số trên các nền tảng truyền thông, mạng xã hội, hệ

thống thông tin của cơ quan, đơn vị (nếu có).

- Bố trí nhân lực đảm bảo vận hành, khai thác, triển khai các nhiệm vụ chuyển đổi số, ứng dụng các hệ thống thông tin tại nội bộ các cơ quan, đơn vị, địa phương; các hệ thống chính quyền, chính quyền điện tử, chính quyền số, thành phố thông minh và chuyển đổi số.

8. Đề nghị Văn phòng Thành ủy, các Ban xây dựng Đảng, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội trên địa bàn Thành phố.

- Tích cực tuyên truyền, nâng cao nhận thức về chuyển đổi số; vận động người dân, doanh nghiệp tham gia chuyển đổi số; thực hiện chức năng giám sát, phối hợp với các phòng, ban, đơn vị Thành phố, UBND các xã, phường thực hiện chuyển đổi số trên địa bàn thành phố.

- Triển khai số hóa trong cơ quan đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội theo chỉ đạo.

- Sử dụng hiệu quả hệ thống quản lý văn bản và điều hành, đảm bảo khai thác 100% các chức năng, tính năng của Hệ thống, đảm bảo liên thông dữ liệu giữa các cơ quan trong Hệ thống và với khối Chính quyền (trừ văn bản mật, nội bộ theo quy định).

- Đẩy mạnh sử dụng chữ ký số, đảm bảo 100% cán bộ, lãnh đạo phải sử dụng chữ ký số trong công việc, ký số 100% văn bản điện tử (trừ văn bản mật).

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát của các cấp ủy Đảng trong tổ chức thực hiện về nâng cao nhận thức và trách nhiệm chính trị trong lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp về chuyển đổi số, xây dựng chính quyền số, kinh tế số, xã hội số.

9. Công tác triển khai và chế độ báo cáo

Các phòng, ban, đơn vị, đoàn thể Thành phố, UBND các xã, phường căn cứ Kế hoạch và các nhiệm vụ được giao, nghiêm túc triển khai đạt hiệu quả; định kỳ hàng tháng (trước ngày 15 hàng tháng), tổng hợp, báo cáo tình hình thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch gửi Phòng Văn hóa - Thông tin tổng hợp, báo cáo UBND Thành phố, Ban chỉ đạo chuyển đổi số Thành phố. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, đề nghị gửi về phòng Văn hóa - Thông tin để tổng hợp, báo cáo UBND thành phố, Ban chỉ đạo chuyển đổi số thành phố chỉ đạo, giải quyết./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (B/c);
- Sở Thông tin và Truyền thông (B/c);
- TT. Thành ủy, HĐND Thành phố (B/c);
- TT. UBND Thành phố (C/đ);
- Ủy ban MTTQ và các tổ chức CTXH TP (P/h);
- Các Ban XD Đảng, Văn phòng Thành ủy (P/h);
- Các phòng, ban, đơn vị (T/h);
- UBND các xã, phường (T/h);
- Lưu VT.

**TM.ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Hồ Quang Huy

PHỤ LỤC 01

CÁC MỤC TIÊU/CHỈ TIÊU CHUYÊN ĐỔI SỐ NĂM 2023

(Kèm theo Kế hoạch số: 45/KH-UBND ngày 15/3/2023 của UBND thành phố Móng Cái)



TT	Mục tiêu	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp
I	Về phát triển dữ liệu số		
1	100% các cơ quan, đơn vị chia sẻ dữ liệu trên Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu LGSP của tỉnh.	Các phòng, ban, đơn vị trên địa bàn Thành phố	Phòng Văn hóa – Thông tin
2	- Tham mưu triển khai, phối hợp triển khai hoàn thành 08 cơ sở dữ liệu quan trọng, gồm: Đất đai; căn bộ, công chức, viên chức; Y tế; giáo dục; quy hoạch; du lịch; đầu tư công; giao thông.	Tài nguyên – Môi trường; Nội vụ; Y tế, Giáo dục và Đào tạo; Quản lý đô thị; Văn hóa – Thông tin, Tài chính – Kế hoạch	Các phòng chuyên môn, UBND các xã, phường
3	- Đảm bảo 100% dữ liệu phục vụ cho việc kết nối giữa hệ thống thông tin của tỉnh với CSDL của các bộ, ngành, quốc gia được cập nhật đầy đủ trên hệ thống thông tin của tỉnh.	Các phòng, ban, đơn vị, UBND các xã, phường	Phòng Văn hóa – Thông tin
II	Phát triển chính quyền số		
4	100% các thủ tục hành chính ban hành mới đủ điều kiện theo quy định của pháp luật, theo chỉ đạo của tỉnh được cung cấp dưới hình thức dịch vụ công trực tuyến toàn trình và tích hợp lên Cổng dịch vụ công quốc gia	Trung tâm Hành chính công	Các phòng chuyên môn; UBND các xã, phường
5	100% hồ sơ được số hóa ngay từ khâu tiếp nhận đến trả kết quả cho người dân, 100% kết quả giải quyết thủ tục hành chính đủ điều kiện được ký số và trả cho người dân trên môi trường số thông qua tài khoản Công dân điện tử, 20% thủ tục hành chính được cung cấp biểu mẫu nhập liệu, số hóa đầu vào gắn với bóc tách dữ liệu.	Trung tâm Hành chính công	Các phòng chuyên môn; UBND các xã, phường;
6	100% người đứng đầu các phòng, ban, UBND các xã, phường sử dụng chữ ký số, xử lý công việc trên hệ thống chính quyền điện tử và trong năm được đào tạo/bồi dưỡng/tập huấn về kỹ năng số phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành và ra quyết định.	Các phòng, ban, UBND các xã, phường	Phòng Văn hóa – Thông tin

7	100% nhân lực công nghệ số nông cốt Thành phố được đào tạo, tập huấn về chuyển đổi số, an toàn thông tin mạng.	Phòng Văn hóa – Thông tin	Các phòng chuyên môn, UBND các xã, phường
8	100% cán bộ, công chức, viên chức được định kỳ hằng năm tập huấn, bồi dưỡng về chuyển đổi số, kỹ năng số; trong đó 50% cán bộ, công chức, viên chức được tập huấn, bồi dưỡng về kỹ năng phân tích, xử lý dữ liệu bằng các công cụ số.	Phòng Nội vụ; Phòng Văn hóa – Thông tin	Các phòng, ban chuyên môn, UBND các xã, phường
9	60% dịch vụ công trực tuyến phát sinh hồ sơ	Các phòng chuyên môn; UBND các xã, phường	Trung tâm Hành chính công; Phòng Văn hóa - Thông tin
10	80% hồ sơ được xử lý hoàn toàn trực tuyến	Các phòng chuyên môn; UBND các xã, phường	Trung tâm Hành chính công; Phòng Văn hóa - Thông tin
III Về phát triển kinh tế số			
11	Tối thiểu 50% doanh nghiệp nhỏ và vừa sử dụng nền tảng số	Phòng Tài chính – Kế hoạch	Hiệp hội doanh nghiệp TP
12	100% doanh nghiệp cung cấp dịch vụ điện, nước, viễn thông sử dụng hợp đồng điện tử	Điện lực Móng Cái, Xí nghiệp nước Móng Cái, Các DN viễn thông	Các phòng, ban, đơn vị liên quan; UBND các xã, phường
13	Tỷ trọng doanh thu thương mại điện tử trong tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng trên địa bàn tỉnh đạt 12%	Phòng Kinh tế	Chi cục Thống kê; UBND các xã, phường
14	Tỷ lệ hộ kinh doanh cá thể, hợp tác xã sử dụng thương mại điện tử đạt tối thiểu 50%	Phòng Tài chính – Kế hoạch	Các phòng, ban, đơn vị; UBND các xã, phường
15	100% sản phẩm OCOP (từ 3 sao trở lên) đủ điều kiện được đưa lên sàn thương mại điện tử và phát sinh giao dịch	Phòng Kinh tế	UBND các xã, phường
16	80% sản phẩm nông sản, thủy sản được truy xuất nguồn gốc	Phòng Kinh tế	UBND các xã, phường

17	Trên 99% doanh nghiệp và tổ chức nộp thuế điện tử; tỷ lệ hộ kinh doanh cá thể nộp thuế theo phương pháp kê khai thực hiện nộp thuế điện tử 30%	Chi cục thuế Móng Cái	Tài chính – Kế hoạch, UBND các xã, phường; Hiệp hội doanh nghiệp Thành phố
18	Thanh toán không dùng tiền mặt, triển khai mô hình chợ 4.0	Phòng Kinh tế	Các phòng, ban, đơn vị; UBND các xã, phường; các ngân hàng trên địa bàn
IV Về phát triển xã hội số			
19	Tỷ lệ thuê bao băng rộng di động/100 dân đạt 92%	Phòng Văn hóa – Thông tin	Các DN viễn thông trên địa bàn
20	88% hộ gia đình có đường Internet cáp quang băng rộng	Phòng Văn hóa – Thông tin	Các DN viễn thông trên địa bàn
21	100% khu dân cư tập trung có kết nối internet băng rộng cố định	Phòng Văn hóa – Thông tin	Các DN viễn thông trên địa bàn
22	100% các cơ sở giáo dục, cơ sở y tế, dịch vụ điện, nước, thu phí và lệ phí ở cấp Thành phố và các xã khu vực đồng bằng thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt	Phòng Giáo dục – Đào tạo, Phòng Y tế; Điện lực Móng Cái, Xí nghiệp nước Móng Cái	Các ngân hàng, DN viễn thông trên địa bàn; UBND các xã, phường
23	100% địa chỉ số có đầy đủ các trường thông tin được gắn mã và thông báo tới chủ địa chỉ; triển khai sử dụng địa chỉ số đối với dịch vụ bưu chính	Phòng Văn hóa – Thông tin, Bưu điện Móng Cái	UBND các xã, phường
24	Tỷ lệ người dân từ 15 tuổi trở lên có tài khoản giao dịch tại ngân hàng hoặc các tổ chức được phép khác đạt 95%	Các ngân hàng, DN Viễn thông cung cấp dịch vụ Mobile Money trên địa bàn	UBND các xã, phường
25	100% người dân có sổ sức khỏe điện tử được đưa vào sử dụng trong khám chữa bệnh	Phòng Y tế	Trung tâm Y tế, UBND các xã, phường

26	50% người dân trưởng thành sử dụng nền tảng tư vấn khám chữa bệnh từ xa.	Phòng Y tế	Trung tâm Y tế; UBND các xã, phường
27	100% người dân trưởng thành có điện thoại di động thông minh có nhu cầu được khởi tạo và cung cấp miễn phí chữ ký số từ xa cá nhân và 10% sử dụng chữ ký số cá nhân để giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính trên môi trường điện tử	Trung tâm Hành chính công; UBND các xã, phường	Phòng Văn hóa – Thông tin
28	100% các trường từ tiểu học đến trung học phổ thông trên địa bàn triển khai học bạ điện tử	Phòng Giáo dục - Đào tạo, các trường THPT trên địa bàn, Trung tâm GDNN-GDTX	UBND các xã, phường
29	95% người dân từ 15 tuổi trở lên có điện thoại thông minh được cài đặt ứng dụng VnEID, định danh điện tử mức độ 2	UBND các xã, phường	Công an Thành phố
30	Phát triển hạ tầng viễn thông băng rộng chất lượng cao (giảm trạm 2G xuống dưới 3%, giảm trạm 3G xuống dưới 10%. Tăng tỷ lệ trạm 4G lên trên 60%; tăng tỷ lệ trạm 5G lên tới thiểu 25% sau khi Bộ Thông tin - Truyền thông hoàn thành quy hoạch và cấp phép thương mại)	Phòng Văn hóa – Thông tin	UBND các xã, phường; Các DN viễn thông
31	Nâng cấp Hệ thống truyền thanh cơ sở ứng dụng công nghệ thông tin và viễn thông hiện đại, quản trị tập trung trên địa bàn Thành phố trên cơ sở hệ thống truyền thanh không dây kỹ thuật số đã triển khai trên địa bàn 17 xã, phường	Phòng Văn hóa – Thông tin	Trung tâm Truyền thông và Văn hóa, UBND các xã, phường